

beurer

MÁY ĐO HUYẾT ÁP ĐIỆN TỬ CỔ TAY BEURER BC 54



1. Giới thiệu thiết bị

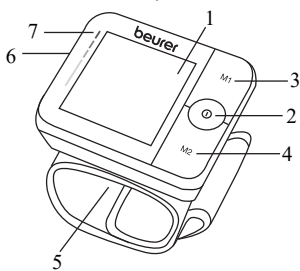
Thiết bị đo huyết áp điện tử cổ tay BC 54 được sử dụng để đo huyết áp động mạch và nhịp tim không xâm lấn trên cổ tay. Bạn có thể sử dụng thiết bị để đo huyết áp, lưu và xem lại kết quả đo trước đó một cách nhanh chóng, dễ dàng.

Thiết bị cũng sẽ cảnh báo nếu bạn có nguy cơ mắc chứng rối loạn nhịp tim.

Trọn bộ sản phẩm

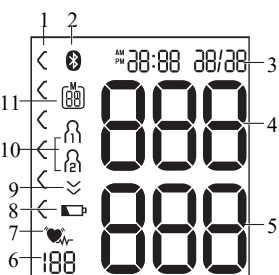
- Máy đo huyết áp cổ tay BC 54
- Túi đựng
- 2 pin LR03 AAA 1.5 V
- Hướng dẫn sử dụng

Mô tả thiết bị



- Màn hình hiển thị
- Nút Nguồn
- Nút bộ nhớ M1
- Nút bộ nhớ M2
- Vòng bít cổ tay
- Nắp khoang pin
- Chỉ báo nguy cơ

Màn hình hiển thị



- Chỉ báo nguy cơ
- Biểu tượng truyền Bluetooth®
- Ngày giờ
- Huyết áp tâm thu
- Huyết áp tâm trương
- Kết quả nhịp tim
- Biểu tượng rối loạn nhịp tim
- Biểu tượng nhịp tim
- Biểu tượng thay pin
- Xả khí (mũi tên)
- Bộ nhớ người dùng
- Số thứ tự kết quả/Kết quả trung bình (A), buổi sáng (AM), buổi tối (PM)

2. Lưu ý và cảnh báo

- Không sử dụng thiết bị trên trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và thú cưng.
- Trẻ từ 8 tuổi trở lên và những người có vấn đề về thể chất, giác quan, tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và hiểu biết có thể sử dụng thiết bị nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ tác hại nguy hiểm.
- Không sử dụng thiết bị nếu bạn mắc các bệnh rối loạn nhịp tim, rối loạn tuần hoàn, tiểu đường, trong thai kỳ, tiền sản giật, huyết áp thấp cũng như ớn lạnh và run rẩy chân tay.
- Không sử dụng thiết bị khi đang sử dụng các thiết bị cấy ghép điện tử hoặc kim loại (ví dụ máy tạo nhịp tim).
- Không sử dụng vòng bít cho những người vừa trải qua giải phẫu cắt bỏ vú.

- Không đặt vòng bít lên các vết thương để tránh nguy cơ vết thương trở nên trầm trọng hơn.
- Hãy đảm bảo không đặt vòng bít trên phần tay có động mạch hay tĩnh mạch đang được trị liệu y tế, ví dụ như xâm nhập hoặc trị liệu nội mạch, hoặc shunt động tĩnh mạch (AV).
- Các chỉ số đo được bằng thiết bị chỉ được sử dụng để tham khảo, không phù hợp sử dụng trong khám bệnh. Hãy tham khảo tư vấn của bác sĩ và không được thực hiện bất kỳ phương án chữa bệnh nào dựa trên các chỉ số đo được từ thiết bị này (ví dụ như khi kê loại thuốc và liều lượng thuốc).
- Chỉ sử dụng thiết bị theo mục đích được ghi rõ trong hướng dẫn sử dụng. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm cho các trường hợp thiệt hại gây ra bởi việc sử dụng không đúng cách.
- Sử dụng thiết bị ngoài môi trường trong nhà hoặc khi đang di chuyển có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của kết quả đo.
- Các bệnh tim mạch có thể làm cho kết quả đo không được chính xác hoặc gây những ảnh hưởng không tốt tới độ chính xác của thiết bị.
- Không sử dụng thiết bị cùng với các thiết bị y tế điện tử (thiết bị ME), máy khử rung tim hoặc với các loại máy hỗ trợ phẫu thuật có tần số cao để tránh gây ra trục trặc trên thiết bị và ảnh hưởng tới kết quả đo.
- Chỉ sử dụng thiết bị với vòng bít chính hãng đi kèm để đảm bảo kết quả đo chính xác.
- Không nên thực hiện đo quá thường xuyên. Đo huyết áp gây hạn chế tuần hoàn máu trong thời gian ngắn và có thể gây ra thương tích nếu đo quá nhiều lần gần nhau.
- Chỉ đeo vòng bít trên bắp tay con người. Không sử dụng trên các bộ phận khác.
- Bảo vệ thiết bị khỏi các tác động mạnh, độ ẩm, bụi bẩn, biến động nhiệt độ lớn và ánh nắng trực tiếp từ mặt trời.
- Đảm bảo thiết bị có nhiệt độ phòng trước khi sử dụng. Nếu thiết bị được bảo quản trong môi trường có nhiệt độ nằm ngoài khoảng điều kiện vận hành và bảo quản cho phép, hoặc môi trường có nhiệt độ 20°C, hãy đợi ít nhất 2 tiếng trước khi sử dụng thiết bị.
- Không sử dụng thiết bị trong vùng có từ trường mạnh và giữ thiết bị xa các hệ thống vô tuyến và điện thoại di động.
- Nếu da và mắt của bạn tiếp xúc với nước chảy ra từ pin, hãy rửa vùng bị ảnh hưởng với nước và tới các trung tâm y tế để xử lý tiếp.
- Nguy cơ nghẹn thở! Trẻ nhỏ có thể nuốt và bị nghẹn bởi pin.
- Nguy cơ cháy nổ! Không ném pin vào lửa.
- Nếu pin bị rò rỉ, hãy đeo gang tay bảo vệ và vệ sinh khoang pin bằng vải khô.
- Không tháo, tách hay nghiền pin.
- Lắp pin đúng đầu cực (+) và (-).
- Bảo vệ để đảm bảo pin không bị quá nóng.
- Không sạc hoặc làm đoản mạch pin.
- Nếu không sử dụng thiết bị trong thời gian dài, hãy tháo pin ra khỏi khoang pin.
- Chỉ sử dụng pin cùng loại hoặc tương đương, không sử dụng pin sạc.
- Luôn thay cả bộ pin cùng lúc.

3. Sử dụng thiết bị

3.1 Chuẩn bị đo

Lắp pin

- Mở nắp khoang pin ở mặt sau của thiết bị.
- Lắp 2 pin kiềm AAA 1.5V. Đảm bảo pin được lắp đúng đầu cực.
- Đóng lại nắp khoang pin cẩn thận



Nếu biểu tượng nhấp sáng và E-5 hiển thị trên màn hình, bạn không thể tiếp tục đo các chỉ số. Hãy thay toàn bộ pin mới và cài

đặt lại thời gian. Các kết quả được lưu trước đó vẫn giữ nguyên. Bây giờ, cài đặt ngày giờ và các thiết lập khác như hướng dẫn dưới đây:

Thiết lập cài đặt

Việc cài đặt ngày và giờ rất quan trọng. Nếu không cài đặt, bạn sẽ không thể lưu các chỉ số đo được với ngày giờ chính xác và xem lại các chỉ số này.

Có hai cách để bạn có thể vào giao diện cài đặt:

- Khi sử dụng thiết bị lần đầu và sau mỗi lần thay pin, thiết bị sẽ tự động chuyển sang giao diện cài đặt.
- Khi pin đã được lắp sẵn trong thiết bị, tắt thiết bị. Sau đó, nhấn và giữ nút Nguồn trong khoảng 5 giây.

Trong giao diện cài đặt này, bạn có thể lần lượt điều chỉnh các cài đặt sau:

Định dạng giờ

Ngày

Giờ

Bluetooth

Định dạng giờ nhảy trên màn hình

• Chọn định dạng giờ bạn muốn bằng nút **M1/M2** và xác nhận bằng nút Nguồn.

Năm nhảy trên màn hình

• Chọn năm bạn muốn bằng nút **M1/M2** và xác nhận bằng nút Nguồn.

Tháng nhảy trên màn hình

• Chọn tháng bạn muốn bằng nút **M1/M2** và xác nhận bằng nút Nguồn.

Ngày nhảy trên màn hình

• Chọn ngày bạn muốn bằng nút **M1/M2** và xác nhận bằng nút Nguồn.

ⓘ Nếu định dạng giờ được đặt là 12h, tháng sẽ hiển thị trước ngày

Giờ nhảy trên màn hình

• Chọn giờ bạn muốn bằng nút **M1/M2** và xác nhận bằng nút Nguồn.

Phút nhảy trên màn hình

• Chọn phút bạn muốn bằng nút **M1/M2** và xác nhận bằng nút Nguồn.

Biểu tượng Bluetooth® nhảy trên màn hình

• Sử dụng nút **M1/M2** để chọn bật/tắt truyền dữ liệu tự động qua Bluetooth® (biểu tượng Bluetooth® sẽ nhảy khi được bật) và xác nhận bằng nút Nguồn.

ⓘ Truyền dữ liệu qua Bluetooth® sẽ giảm tuổi thọ của pin.

3.2 Thực hiện đo

Đeo vòng bút

- Đeo vòng bút trên cổ tay trần sao cho lòng bàn tay và màn hình thiết bị cùng hướng lên trên. Hãy đảm bảo tuần hoàn máu trên tay không bị cản trở bởi quần áo chật hay các vật tương tự.
- Bây giờ, hãy điều chỉnh sao cho phần cạnh trên của vòng bút cách mắt cá tay 1cm và dán khóa dán lại. Dán vừa phải, không siết chặt.

Giữ tư thế đúng khi đo

- Để thực hiện đo, hãy đảm bảo bạn đang ngồi thoải mái với cánh tay và lưng được dựa vào một bề mặt nào đó. Không ngồi vắt chân. Để bàn chân phẳng trên sàn. Hãy dựa tay vào một vật nào đó và di chuyển nhẹ để vòng bút luôn nằm ngang với tim. Nếu không kết quả đo có thể sẽ bị sai lệch đáng kể. Để tay và lòng bàn tay một cách thoải mái. Giữ nguyên tư thế và không nói chuyện trong khi đo.

Chọn bộ nhớ người dùng

Thiết bị có 2 bộ nhớ người dùng với 60 khoảng trống bộ nhớ cho mỗi bộ. Để chọn bộ nhớ người dùng, ấn nút **M1** hoặc **M2** khi thiết bị đã tắt. Xác nhận lựa chọn bằng nút Nguồn.

Thực hiện đo

- Như mô tả trên, đeo vòng bút và giữ tư thế phù hợp để thực hiện đo huyết áp.
- Ấn nút Nguồn để khởi động thiết bị. Tất cả các thông tin trên màn hình sẽ sáng nhanh.
- Sau 5 giây, thiết bị sẽ tự động bắt đầu đo, vòng bút sẽ phồng lên. Kết quả sẽ được đo trong quá trình vòng bút phồng lên.
- Ngay khi đo xong nhịp tim, biểu tượng nhịp tim sẽ hiển thị.
- Huyết áp tâm thu, huyết áp tâm trương và nhịp tim sẽ hiển thị. **Er** sẽ hiển thị trên màn hình nếu bạn chưa thực hiện đo đúng cách (xem chương "Xử lý sự cố" và tiến hành đo lại).
- Ấn nút Nguồn để tắt thiết bị. Kết quả đo sẽ được lưu trong bộ nhớ người dùng được chọn trước đó.
- Nếu Chức năng truyền dữ liệu qua Bluetooth® được kích hoạt, dữ liệu sẽ được truyền sau khi ấn nút Nguồn. Biểu tượng Bluetooth® sẽ nhảy sáng trên màn hình. Thiết bị hiện tại đang thử kết nối với ứng dụng trong vòng 30 giây. Biểu tượng Bluetooth® ngừng nhảy sáng khi kết nối thành công. Tất cả các kết quả đo sẽ được truyền đến ứng dụng. Sau khi truyền kết quả thành công, thiết bị sẽ tự động tắt.
- Nếu không thể truyền kết quả đến ứng dụng sau 30 giây, biểu tượng Bluetooth® sẽ tắt và thiết bị tự động tắt sau 5 giây.
- Nếu bạn quên tắt thiết bị, thiết bị cũng sẽ tự động tắt sau. Trong trường hợp này, kết quả đo sẽ được lưu trong bộ nhớ người dùng đã chọn hoặc bộ nhớ được sử dụng gần nhất.

3.3 Đánh giá kết quả

Phân loại chỉ số huyết áp		Huyết áp tâm thu (mmHg)	Huyết áp tâm trương (mmHg)	Giải pháp
Cài đặt 3: R>ng hswpr Cn aWa a_m	Đỏ	≥ 180	≥ 110	Đi khám
Cài đặt 2: Tăng huyết áp vừa	Cam	160–179	100–109	Đi khám
Cài đặt 1: Tăng huyết áp nhẹ	Vàng	140–159	90–99	Thường xuyên kiểm tra bởi bác sỹ
Cao bình thường	Xanh	130–139	85–89	Thường xuyên kiểm tra bởi bác sỹ
Bình thường	Xanh	120–129	80–84	Tự kiểm tra
Tối ưu	Xanh	< 120	< 80	Tự kiểm tra

Nguồn: WHO, 1999 (Tổ chức Y tế thế giới)

Rối loạn nhịp tim:

Thiết bị này có thể xác định nguy cơ gián đoạn nhịp tim tiềm ẩn khi đo và nếu cần, thiết bị sẽ báo hiệu với biểu tượng . Đây có thể là một cảnh báo cho chứng rối loạn nhịp tim. Các triệu chứng (tim bỏ nhịp hoặc nhịp đập sớm, chậm hoặc quá nhanh) có thể được gây ra bởi các yếu tố như bệnh tim, tuổi tác, dư thừa chất kích thích, căng thẳng hoặc thiếu ngủ. Chứng loạn nhịp tim chỉ có thể được xác định thông qua kiểm tra bởi bác sỹ. Nếu biểu tượng hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đo, hãy tiến hành đo lại. Hãy đảm bảo bạn nghỉ ngơi đủ 5 phút, không nói hoặc di chuyển trong khi đo. Nếu biểu tượng hiển thị thường xuyên, vui lòng tham khảo tư vấn của bác sỹ.

Chỉ báo nguy cơ:

Bạn có thể phân loại và đánh giá các chỉ số huyết áp đo được theo bảng dưới đây. Tuy nhiên, các chỉ số chuẩn này chỉ đóng vai trò như các chỉ số đề xuất chung, vì huyết áp có thể khác

nhau theo từng người và theo từng nhóm tuổi, v.v. Hãy thường xuyên tham khảo ý kiến của bác sỹ để biết chỉ số huyết áp cá nhân của bạn có nằm trong khoảng bình thường cũng như có được phân loại là nguy hiểm hay không. Dựa vào phân loại trên màn hình và thang đo trên thiết bị, bạn có thể xem được chỉ số huyết áp của bạn thuộc loại nào. Nếu các chỉ số huyết áp tâm thu và tâm trương rơi vào hai loại khác nhau (ví dụ huyết áp tâm thu trong loại "Cao bình thường" và huyết áp tâm trương trong loại "Bình thường", thì phân loại đồ họa trên thiết bị luôn luôn hiển thị phân loại cao hơn; như ví dụ trên sẽ là "Cao bình thường".

3.4 Lưu, xem và xóa các chỉ số đã được đo

Các chỉ số đo thành công sẽ được lưu cùng với ngày và thời gian. Trong trường hợp có hơn 60 kết quả đo được lưu, kết quả đo cũ nhất sẽ bị xóa.

Bộ nhớ người dùng	• Để vào chế độ xem bộ nhớ, sau khi tắt thiết bị, chọn bộ nhớ người dùng bạn muốn bằng cách nhấn nút M1 hoặc M2 và xác nhận bằng nút Nguồn. • Để xem kết quả trong bộ nhớ người dùng M1 hoặc M2, ấn nút bộ nhớ người dùng M1/M2 tương ứng. • Nếu Bluetooth® đã được kích hoạt (biểu tượng Bluetooth nháy trên màn hình), thiết bị sẽ thử kết nối với ứng dụng. Biểu tượng Bluetooth ngừng nháy khi kết nối thành công và dữ liệu được truyền. • Nếu ấn nút bộ nhớ người dùng M1 hoặc M2 trong quá trình này, chức năng truyền dữ liệu sẽ bị hủy. Biểu tượng Bluetooth® sẽ biến mất.
Kết quả trung bình	• M1 hiển thị trên màn hình. Giá trị trung bình của tất cả các kết quả đo được lưu trong bộ nhớ người dùng đã chọn trước đó sẽ hiển thị. • Nhấn nút bộ nhớ người dùng đã chọn trước đó một lần nữa. M1 hiển thị trên màn hình. Giá trị trung bình của các kết quả đo trong 7 buổi sáng gần nhất sẽ hiển thị (sáng: 5:00 - 9:00). • Nhấn nút bộ nhớ người dùng đã chọn trước đó một lần nữa. M2 hiển thị trên màn hình. Giá trị trung bình của các kết quả đo trong 7 buổi tối gần nhất sẽ hiển thị (tối: 18:00 - 20:00).
Kết quả đơn lẻ	• Nhấn nút bộ nhớ người dùng đã chọn trước đó một lần nữa. Kết quả đo gần nhất sẽ hiển thị (ví dụ trong ảnh, kết quả số 03). • Nhấn nút bộ nhớ người dùng đã chọn trước đó một lần nữa. Các kết quả đo riêng lẻ sẽ lần lượt hiển thị theo ngày và giờ. • Để tắt thiết bị, nhấn nút Nguồn.
Xóa kết quả đo	• Để xóa tất cả kết quả đo trong một bộ nhớ người dùng, trước tiên, hãy tắt thiết bị và chọn bộ nhớ người dùng bằng nút M1/M2, xác nhận bằng nút Nguồn. • M1 nháy trên màn hình và giá trị trung bình của tất cả các kết quả đo được lưu trong bộ nhớ người dùng này sẽ hiển thị. • Ấn và giữ đồng thời 2 nút M1 và M2 trong vòng 5 giây. • CL 00 hiển thị trên màn hình. Tất cả kết quả đo trong bộ nhớ người dùng hiện tại đã được xóa.

Truyền dữ liệu qua công nghệ năng lượng thấp Bluetooth®
Bên cạnh việc lưu và xem kết quả đo trên thiết bị, bạn cũng có thể truyền kết quả đã đo bằng thiết bị lên điện thoại thông minh thông qua Bluetooth®.

Yêu cầu hệ điều hành cho ứng dụng "beurer HealthManager":
– iOS ≥ 10.0, Android™ ≥ 5.0
– Bluetooth® ≥ 4.0

Danh sách thiết bị tương thích:
Để truyền dữ liệu, thực hiện như sau:



Nếu Bluetooth® được kích hoạt trong giao diện cài đặt (biểu tượng Bluetooth nháy trên màn hình), dữ liệu sẽ được truyền tự động sau khi đo.
Khi kết nối thiết bị với ứng dụng lần đầu, một mã PIN gồm 6 chữ số sẽ hiển thị trên màn hình. Hãy nhập mã này vào yêu cầu nhập mã trên ứng dụng. Sau khi nhập mã thành công, thiết bị sẽ kết nối với điện thoại của bạn.



Bước 1: BC 54
Kích hoạt chức năng Bluetooth® trên thiết bị như mô tả trong mục "Thiết lập cài đặt".



Bước 2: Ứng dụng "beurer HealthManager"
Trong ứng dụng "beurer HealthManager", thêm BC 54 trong mục Settings / Devices và thực hiện theo hướng dẫn.



Bước 3: BC 54
Thực hiện đo huyết áp

Bước 4: BC 54
(Truyền dữ liệu ngay sau khi đo): Nếu chức năng truyền dữ liệu qua Bluetooth® đã được kích hoạt, dữ liệu sẽ được truyền sau khi ấn nút Nguồn.
(Dữ liệu sẽ được truyền sau đó): Vào giao diện xem lại bộ nhớ. Chọn bộ nhớ người dùng bạn muốn. Chức năng truyền dữ liệu qua Bluetooth® sẽ tự động bắt đầu.

- ① Lưu ý:**
- Đảm bảo ứng dụng "beurer HealthManager" trên điện thoại thông minh luôn được mở sẵn khi bạn truyền dữ liệu trên thiết bị.
 - Nếu sử dụng ốp điện thoại, hãy tháo ốp ra để đảm bảo chức năng truyền dữ liệu không bị cản trở.

- 4. Vệ sinh và bảo quản**
- Chỉ vệ sinh thiết bị và vòng bít cẩn thận bằng vải hơi ẩm
 - Không sử dụng các chất hay dung dịch làm sạch.
 - Không được giữ thiết bị và vòng bít dưới nước trong bất cứ trường hợp nào để tránh nước xâm nhập vào làm hỏng thiết bị cũng như vòng bít.
 - Khi cất giữ, không được đặt các vật nặng lên trên thiết bị và vòng bít. Tháo pin và không nên gấp dây vòng bít.

- 5. Xử lý sự cố**
- Trong trường hợp có lỗi, **E_r** sẽ hiển thị trên màn hình
- **E_{r1}** : Không đo được kết quả
 - **E_{r2}** : Di chuyển hoặc nói chuyện trong khi đo
 - **E_{r3}** : Thắt vòng bít quá chặt/quá lỏng
 - **E_{r4}** : Có lỗi trong khi đo
 - **E_{r5}** : Áp suất bơm cao hơn 300 mmHg hoặc huyết áp nằm ngoài khoảng đo
 - **E_{r6}** : Pin đã gần hết
 - **E_{r7}** : Không thể truyền dữ liệu qua Bluetooth®
 - **E_{r8}** : Thiết bị có lỗi

Trong các trường hợp trên, hãy thực hiện đo lại. Đảm bảo không di chuyển hoặc nói chuyện trong khi đo. Lắp lại pin hoặc thay mới nếu cần.

6. Thông số kỹ thuật	
Mã thiết bị	BC 54
Phương pháp đo	Đo huyết áp dao động, không xâm lấn trên cổ tay
Vùng đo	Áp suất vòng bít: 0 – 299 mmHg, Huyết áp tâm thu: 60 – 230 mmHg, Huyết áp tâm trương: 40 – 130 mmHg, Nhịp tim: 40 – 199 nhịp/phút
Sai số mmHg	Tâm thu: ± 3 mmHg,

	Tâm trương: ± 3 Nhịp tim: $\pm 5 \%$
Bộ nhớ	2x60 lần đo
Kích thước	D 80.5 mm x R 69.5 mm x C 25 mm
Trọng lượng	Khoảng 116 g (không pin, có vòng bút)
Kích cỡ vòng bút	135 tới 215 mm
Điều kiện vận hành cho phép	+5°C tới +40°C, Độ ẩm tương đối 15-90 % (không ngưng) Áp suất không khí 700-1060 hPa
Điều kiện bảo quản cho phép	-20°C tới +60°C, Độ ẩm tương đối $\leq 93\%$ (không ngưng)
Nguồn điện	2 pin 1,5 V  AAA
Vòng đời pin	Dùng cho khoảng 150 lần đo, phụ thuộc vào huyết áp, áp suất bơm
Truyền dữ liệu	Dải tần: 2402MHz – 2480MHz Công suất truyền tối đa: 7 dBm Tương thích với điện thoại thông minh/máy tính bảng có Bluetooth® 4.0

Tiêu chuẩn tham chiếu

- Thiết bị này phù hợp với Tiêu chuẩn Châu Âu EN 60601-1-2 (Theo CISPR 11, IEC 61000-4-2, IEC 61000-4-3, IEC 61000-4-4, IEC 61000-4-5, IEC 61000-4-6, IEC 61000-4-8, IEC 61000-4-11) và tuân theo các biện pháp phòng ngừa đặc biệt liên quan đến tính tương thích điện từ (EMC).
- Thiết bị này phù hợp với Chỉ thị 93/42/EEC của Thiết bị y tế Châu Âu, „Medizinproduktegesetz“ (Điều luật Thiết bị y tế Đức) và các tiêu chuẩn EN 1060-1 (Máy đo huyết áp không xâm lấn, Phần 1: Yêu cầu chung) 1060-3 (máy đo huyết áp không xâm lấn, Phần 3: Yêu cầu bổ sung cho hệ thống đo huyết áp điện cơ) và IEC 80601- 2-30 (Thiết bị điện y tế - Phần 2 - 30: Yêu cầu đặc biệt về an toàn và hiệu suất thiết yếu của máy đo huyết áp tự động không xâm lấn).

7. Bảo hành

- Thời hạn bảo hành: 60 tháng theo chính sách bảo hành đăng tải tại website: <http://thietbiyte-eu.vn/>
- Sản phẩm được bảo hành theo tem điện tử. Các bước kích hoạt bảo hành điện tử như sau:

Bước 1: Cào lớp tráng bạc để nhận mã số xác thực



Bước 2 : Xác thực sản phẩm qua SMS Soạn KBH _ [Mã số xác thực] gửi 8089 (phí 1000đ / 1SMS) VD : KBH BEU717905224554 gửi 8089

Bước 3: Để kiểm tra thời gian bắt đầu và kết thúc bảo hành, vui lòng truy cập website: <http://baohanh.beurer.vn/>



ĐƠN VỊ NHẬP KHẨU, PHÂN PHỐI VÀ BẢO HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ Y TẾ HỢP PHÁT

Trụ sở & Showroom: 22 Xã Đàn, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội
CN Miền Nam : Số 21, Đường 52B, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, TP. HCM
CN Miền Trung : Số 285 Tiểu La, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại : 0247.306.6889 (Hà Nội) - 0287.308.6889 (TP. HCM)
Hotline: 19006852
Web : www.beurer.vn / thietbiyte-eu.vn